ĐTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 03/2020/QĐST - DS**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** ***Sóc Sơn, ngày 31 tháng 01 năm 2020***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án
- Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16/01/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: **Ngân hàng TMCP A.**

Trụ sở: Số X, Trần Hưng Đ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết hội đồng quản trị số 118/NQ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 23/04/2019 về việc bầu Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A nhiệm kỳ 2019-2024.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt H, Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Quang M theo Văn bản uỷ quyền số 011/UQ-HĐQT - NHCT18 ngày 07/01/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ làm việc: Lô

9A, KCN Quang M, thị trấn Quang M, huyện Mê L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn Tiến A,** sinh năm 1982

2. Chị **Đoàn Thị D,** sinh năm 1984 (*vợ anh Tiến A*)

Đều trú tại: Thôn Ninh C, xã Tân D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị H1,** sinh năm 1963 (*mẹ anh Tiến Anh*)

2. Cháu **Nguyễn Ngọc Hà M** - sinh ngày 12/7/2012 (*con anh Tiến A*)

3. Cháu **Nguyễn Minh K** - sinh ngày 23/10/2016 (*con anh Tiến A*)

4. Cháu **Nguyễn Nhật M** - sinh ngày 24/8/2018 (*con anh Tiến A*)

Đều trú tại: Thôn Ninh C, xã Tân D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

(*Anh Tiến A, chị D là người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Ngọc Hà M, Nguyễn Minh K và Nguyễn Nhật M*).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán: Các bên đương sự thống nhất xác định:

Tính đến ngày 16/01/2020 vợ chồng anh Nguyễn Tiến A và chị Đoàn Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 440.498.867 (*bốn trăm bốn mươi triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm sáu mươi bảy*) đồng (trong đó, nợ gốc: 412.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.060.393 đồng; nợ lãi quá hạn: 438.474 đồng).

Về thời gian thanh toán:

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Đến ngày 25/4/2020, anh Nguyễn Tiến A và chị Đoàn Thị D sẽ trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng bao gồm: tổng số nợ tạm tính đến ngày 16/01/2020 là 440.498.867 đồng (trong đó, nợ gốc: 412.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 28.060.393 đồng; nợ lãi quá hạn: 438.474 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 16.57.0018/2016-HĐTD/NHCT264 mà hai bên đã ký ngày 01/6/2016 kể từ ngày 17/01/2020 cho đến ngày tất toán.

Nếu anh Nguyễn Tiến A và chị Đoàn Thị D không thực hiện việc trả nợ theo đúng thoả thuận trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 16.57.0018/HĐTC ngày 31/5/2016, gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16 tờ bản đồ số 2 thôn Ninh C, xã Tân D, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đã được UBND huyện Sóc Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 572603, số vào sổ cấp GCN số H00403 ngày 18/09/2006 đứng tên bà Nguyễn Thị H1.

- Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì anh Nguyễn Tiến A và chị Đoàn Thị D phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Tiến A và chị Đoàn Thị D chịu cả.

- Anh Nguyễn Tiến A và chị Đoàn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là: 10.809.000 (*mười triệu tám trăm linh chín nghìn*) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 10.560.000 (*mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2018/0018372 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Quang Khanh